

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể năm 2021 tỉnh Điện Biên

Thực hiện văn bản số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021; Căn cứ tình hình phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2020, UBND tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

- Trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có Liên hiệp hợp tác xã.
- Tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 234 hợp tác xã (HTX) (trong đó thành lập mới 25HTX, giải thể 12 HTX, số HTX đang hoạt động là 193 HTX), đạt 120% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020 về thành lập mới HTX; đạt 40% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020 về giải thể những HTX hoạt động không hiệu quả; Số HTX chuyển đổi sang hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 3 HTX, không có HTX chuyển đổi sang loại hình kinh tế khác.
- Tổng số Tổ hợp tác (THT) của tỉnh là 445 THT trong đó: Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn là 148 THT, đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;
- Doanh thu bình quân của HTX là 1.702 triệu đồng/năm (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên là 860 triệu đồng/năm và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 860 triệu đồng/năm), tăng 2% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020; Doanh thu bình quân của THT là 112 triệu đồng/năm; đạt 108% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;
- Lợi nhuận bình quân của một HTX là 152 triệu/năm, đạt 122% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020. Lợi nhuận bình quân của một THT là 26 triệu đồng/năm đạt 96% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020.

- Số HTX đang hoạt động hiệu quả là 140 HTX.

1.2. Về thành viên, lao động của hợp tác xã, tổ hợp tác

- Tổng số thành viên của HTX là 11.340 người (trong đó số lượng thành viên mới gia nhập là 225 người; rút khỏi HTX do giải thể là 210 người); đạt 128% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Tổng số thành viên của THT là 3.942 người (trong đó số lượng thành viên mới thu hút là 168 người); đạt 99% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 9.517 người (trong đó lao động đồng thời là thành viên HTX là 8.284 người), đạt 95% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong THT là 3.942 người (trong đó lao động đồng thời là thành viên tổ hợp tác là 3.942 người), đạt 99% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 45 triệu đồng/năm, đạt 114 % so với mục tiêu kế hoạch năm 2020. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT là 26 triệu đồng/năm; đạt 96% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác

Tổng số cán bộ quản lý HTX là 954 người. Trong đó:

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 473 người, đạt 112,8% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020;

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học là 92 người, đạt 143,7% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

- Đa số các HTX, THT tỉnh Điện Biên hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Toàn tỉnh có 152 HTX (trong đó có 133 hợp tác xã đang hoạt động, 19 hợp tác xã ngừng hoạt động) và 403 THT trong lĩnh vực này.

- Số lượng thành viên tham gia HTX nông, lâm nghiệp là 8.356 người, số thành viên tham gia THT nông, lâm nghiệp là 2.738 người.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 917 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 917 người); Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong THT là 1.200 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 1.200 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.035 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 535 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 500 triệu đồng); Doanh thu bình quân của THT ước đạt 105 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của HTX là 275 triệu đồng/năm;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 36 triệu đồng/người/năm; Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 26 triệu đồng/người/năm.

HTX dịch vụ nông nghiệp: Thực hiện vai trò hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển thông qua các hoạt động dịch vụ đầu vào (tưới tiêu, giống, vật tư phân bón, bảo vệ thực vật, hướng dẫn hộ thành viên ứng dụng tiến bộ, khoa học kỹ thuật vào sản xuất...) Đối với dịch vụ đầu ra, hiện mới có một số ít các HTX chủ động thâm nhập thị trường tạo đầu mối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh để thu mua, chế biến nông sản cho thành viên.

HTX trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp: Hoạt động sản xuất chủ yếu là chăn nuôi gia súc, đại gia súc và gia cầm với quy mô tương đối lớn tại các hộ gia đình thành viên; một số HTX trồng cây công nghiệp, dược liệu, cây lương thực kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong sản xuất kinh doanh một số HTX đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống cây con mới để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Điển hình là các HTX: HTX Hồng Phước, HTX nông nghiệp công nghệ cao Bản Mé, HTX rau an toàn Thanh Đông, HTX rau an toàn Pom Lót...

HTX nuôi trồng thủy sản: Tập trung chăn nuôi cá thịt, cá giống; đầu tư mở rộng, cải tạo xử lý ao hồ nên sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.

Các HTX nông, lâm, thủy sản đã đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm đầu mối trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có một số mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh, đó là: gạo, dưa, rau củ quả, miến dong, cá tầm, gia súc, gia cầm...; trong đó điển hình là 2 HTX nông nghiệp ở huyện Điện Biên với chuỗi giá trị sản phẩm lúa, gạo. Các khâu trong chuỗi mà HTX tham gia, tập trung chủ yếu ở khâu trồng trọt, bên cạnh đó tham gia vào các khâu sơ chế, chế biến và tiêu thụ nên sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Toàn tỉnh có 18 HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 225 thành viên (trong đó có 15 HTX đang hoạt động, 3 HTX tạm ngừng hoạt động).

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 225 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 225 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.452 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 752 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 700 triệu đồng).

- Lãi bình quân của HTX là 125 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 40 triệu đồng/người/năm.

Các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên có quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ lạc hậu, lao động thủ công, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Tuy nhiên các HTX đã tập trung huy động vốn, đầu tư đổi mới trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giải quyết công ăn việc làm cho thành viên và người lao động trong HTX, trong đó điển hình là HTX thủ công mỹ nghệ Anh Minh. Một số mô hình HTX mới thành lập chuyên sản xuất các mặt hàng dân tộc truyền thống đã được quan tâm và phát triển như: HTX Làng nghề mây tre đan Nà Tấu. HTX Thổ cẩm Lào Na Sang II...

Các HTX khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng nhìn chung vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động ở khu vực nông thôn. Với hoạt động chủ yếu là khai thác, sản xuất gạch, đá, cát, sỏi phục vụ các công trình xây dựng trong tỉnh, các HTX đã đầu tư máy móc thiết bị, vốn lưu động nhằm đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Tỉnh có 10 THT hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp với 279 thành viên. Doanh thu bình quân của THT ước đạt 116 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác ước đạt 22 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 21 triệu đồng/người/năm.

2.3. Lĩnh vực xây dựng

- Tỉnh có 40 HTX trong lĩnh vực xây dựng (trong đó có 31 HTX đang hoạt động, 9 HTX tạm ngừng hoạt động) với 356 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 474 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 194 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.855 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của 1 HTX là 138 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 43 triệu đồng/người/năm.

Các HTX xây dựng hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, chủ yếu thực hiện những công trình dân dụng nhỏ lẻ ở vùng sâu, vùng xa, vốn đầu tư không lớn, thời gian thi công ngắn. Do còn thiếu vốn và kinh nghiệm quản lý, thiếu cán bộ quản lý, kỹ thuật và thợ lành nghề, đội ngũ lao động chưa được đào tạo, nên một số HTX chưa đủ năng lực cạnh tranh, tham gia đấu thầu các công trình lớn của địa phương.

Có 16 THT hoạt động trong lĩnh vực xây dựng với 89 thành viên. Doanh thu bình quân của THT ước đạt 127 triệu đồng/năm; lãi bình quân của THT ước đạt 27 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 23 triệu đồng/người/năm.

2.4. Lĩnh vực thương mại

- Toàn tỉnh có 18 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại (trong đó có 10 HTX đang hoạt động, 8 HTX tạm ngừng hoạt động) với 138 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 145 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 139 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.000 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 500 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 500 triệu đồng).

- Lãi bình quân của 1 HTX là 90 triệu đồng/năm

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 23 triệu đồng/người/năm.

Các HTX, THT thương mại đã tập trung huy động tăng nguồn vốn kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ ở các tỉnh, đang dần tạo thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường. Một số HTX thương mại còn kết hợp hoạt động nhiều ngành nghề khác như: Dịch vụ vận tải, thu mua chế biến nông, lâm sản, kinh doanh vật liệu xây dựng, nhà hàng ăn uống.

Một số HTX đã tổ chức các ngành nghề mới xuất phát từ nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương: Quản lý, kinh doanh và khai thác chợ (HTX Chợ Suối Lư); vệ sinh môi trường (HTX Thành Long); dịch vụ ăn uống, du lịch sinh thái (HTX Pha Đin, HTX Hiền Long). Địa bàn hoạt động của các HTX này đều ở khu vực thị trấn, thị tứ và khu vực vùng cao biên giới. Tuy phạm vi hoạt động còn hẹp, hiệu quả chưa cao, song các HTX đã cơ bản đáp ứng nhu cầu của các thành viên và thị trường, góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường.

Có 10 THT hoạt động trong lĩnh vực thương mại với 72 thành viên. Doanh thu bình quân của THT ước đạt 90 triệu đồng/năm; lãi bình quân của THT ước đạt 22 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 22 triệu đồng/người/năm.

2.5. Lĩnh vực vận tải

- Toàn tỉnh có 6 HTX vận tải hành khách - hàng hoá (trong đó có 6 HTX đang hoạt động) với 150 thành viên tham gia.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 134 (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 124).

- Doanh thu bình quân của HTX là 2.462 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của HTX là 233 triệu đồng. Thu nhập bình quân một thành viên hợp tác xã, một lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 62 triệu đồng/người/năm.

Hoạt động của các HTX chủ yếu là vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ các tuyến nội tỉnh và liên tỉnh, làm dịch vụ chở khách tham quan, du lịch, lễ hội... Các HTX vận tải ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và vận tải hành khách. Tính bình quân, đóng

góp của các HTX vận tải đáp ứng gần 50% nhu cầu vận chuyển hành khách của tỉnh. Trong những năm qua, các HTX vận tải vẫn năng động, tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư đổi mới, nâng cấp phương tiện vận tải hiện đại, đổi mới phương thức quản lý và phong cách phục vụ hành khách, đồng thời chủ động khai thác thêm nhiều luồng tuyến mới, do vậy thị phần của các HTX vận tải ngày càng được mở rộng, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, đời sống thành viên, người lao động ngày càng được nâng lên.

Toàn tỉnh có 3 THT hoạt động trong lĩnh vực vận tải với 35 thành viên. Doanh thu bình quân của THT ước đạt 135 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác ước đạt 30 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 26 triệu đồng/người/năm.

3. Đánh giá tác động của HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Hoạt động của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh đã có những tác động tích cực đối với các thành viên, kinh tế hộ thành viên trên mọi mặt về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Đóng góp vào ngân sách năm 2020 của các HTX ước đạt 4.000 triệu đồng. Hoạt động của các HTX đã thực sự thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, bước đầu gắn kết và lồng ghép được với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, tạo mối liên kết, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất nhỏ với nhau.

Năm 2020, các HTX trên địa bàn tỉnh đã thu hút và đảm bảo việc làm ổn định cho 13.459 lao động ở trong HTX và THT, hầu hết là lao động ở khu vực nông thôn. Các HTX đã tổ chức các khâu dịch vụ như: hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... hoặc trực tiếp giúp người lao động có việc làm nhất là trong những thời điểm “nông nhàn”. Qua đó góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định tình hình chính trị, trật tự xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, một số HTX đã tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chuyên hướng phát triển sản xuất; huy động các nguồn kinh phí giúp con em các hộ thành viên nghèo có điều kiện học tập; tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, tặng sổ tiết kiệm cho các đối tượng nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; một số HTX còn tham gia thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo của địa phương đã giúp các hộ nghèo tham gia dự án, từ đó từng bước vươn lên thoát khỏi đói nghèo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể tới cán bộ, nhân dân tiếp tục được các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể quan tâm và được tổ chức dưới nhiều hình thức.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm. Năm 2020, tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch phát triển hợp tác xã trên địa bàn như kế hoạch phát triển KTTT năm 2020, kế hoạch thực hiện đề án phát triển HTX giai đoạn 2016-2020 năm 2020, giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể năm 2020.

Tỉnh Điện Biên đã tích cực tham gia ý kiến vào Dự thảo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo dự thảo. Trong những tháng đầu năm 2020, Tỉnh đã triển khai nắm bắt, tổng hợp tình hình hoạt động của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh, những khó khăn, vướng mắc mà các HTX, THT đang gặp phải do ảnh hưởng của dịch Covid-19, qua đó từng bước tháo gỡ và kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho HTX, THT. Bên cạnh đó, Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương trong tỉnh triển khai xây dựng Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021-2030.

Tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ưu đãi phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên HTX; hỗ trợ đầu tư cho các HTX hoạt động theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, các HTX cung cấp dịch vụ thiết yếu trên địa bàn xã để thực hiện mục tiêu về cấp thoát nước, vệ sinh môi trường... để hoàn thành tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Hỗ trợ các HTX tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện, xây dựng dự án hoặc phương án phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp để tiếp cận chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghiên cứu xây dựng và tổ chức các điểm trưng bày tại các khu vực công cộng trên địa bàn tỉnh để giới thiệu sản phẩm hàng hóa, nông sản của khu vực kinh tế tập thể và Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Quyết định số 902/QĐ-TTg ngày 16/4/2019 về việc ban hành tiêu chí điểm giới thiệu sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020; Đẩy mạnh liên doanh liên kết giữa các HTX với nhau và giữa các HTX với các thành phần kinh tế khác; thu hút, vận động thành viên tham gia HTX; xây dựng HTX trở thành đầu mối chủ yếu, trong việc ký kết hợp đồng mua bán và làm đại lý mua bán với doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, để thực hiện tiêu thụ phần lớn nông sản cho nông dân

và cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp; Giao Liên minh HTX tỉnh chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Liên minh HTX Việt Nam triển khai xây dựng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Để tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã năm 2012, Tỉnh Điện Biên đã đề nghị Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp tăng cường tuyên truyền, vận động và lựa chọn những nội dung thiết thực để kích lệ, động viên nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Tham gia tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả; Tăng cường hoạt động giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hai cơ quan được UBND tỉnh phân công theo dõi KTTT cấp tỉnh) và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm ở cơ quan, địa phương mình để thực hiện nhiệm vụ theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

- Chính sách đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, tỉnh chưa tổ chức được các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên HTX.

Triển khai Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp. Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 04 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh như: Gạo, thô cẩm, mây tre đan... Với nguồn kinh phí được hỗ trợ là 167 triệu đồng từ Quỹ xúc tiến thương mại, tỉnh đã giao Liên minh HTX tổ chức cho các HTX thành viên tham gia Hội chợ thương mại; tham gia quảng bá giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ xuân Điện Biên năm 2020; Các phiên chợ hàng Việt tại các huyện Mường Nhé, huyện Điện Biên Đông, huyện Điện Biên vào dịp cuối năm 2020. Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, các HTX từng bước khẳng định được thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HTX, tăng thêm thu nhập cho thành viên, người lao động trong HTX.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và 49 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp tham gia 11 cuộc hội

chợ ngoài tỉnh với kinh phí thực hiện khoảng 661 triệu đồng; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng, đặc sản của tỉnh: Gạo Bắc Thơm số 7, Gạo Sóng cù, Gạo nếp nương, Mật ong, Gia vị Chấm chéo, Bánh khẩu sến, Miến dong, Bún khô, thịt sấy khô, Cà phê Mường Ảng, Chè Tùa Chùa,... Cùng với việc đẩy mạnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, nhà đầu tư đã tăng cường kết nối, ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; một số hợp tác xã đã xây dựng các điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp an toàn, đặc sản của Điện Biên tại các địa bàn thuộc tỉnh và thành phố Hà Nội.

- Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 17 chuỗi được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn với 13 điểm bán sản phẩm.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Thông qua nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2020, tỉnh đã giao cho Sở Công thương hỗ trợ cho 03 hợp tác xã đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, với tổng kinh phí dự kiến triển khai trong quý IV năm 2020 là 1.957 triệu đồng.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: Các hợp tác xã đã được tiếp cận với nguồn vốn vay giải quyết việc làm, vay vốn hỗ trợ lãi suất, vay vốn bảo lãnh tín dụng, vay từ quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã để phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; chưa tiếp cận được với các khoản tín dụng dài hạn để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Trong năm 2020 có 6 HTX được vay vốn từ các tổ chức tín dụng với số vốn vay 12.900 triệu đồng.

- Chính sách thành lập mới hợp tác xã: Liên minh HTX tỉnh đã thường xuyên phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ và hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX; Cung cấp thông tin, tư vấn các quy định của pháp luật về hợp tác xã cho các HTX.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Năm 2020, tỉnh Điện Biên bố trí vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho 02 HTX nông nghiệp, tổng kinh phí hỗ trợ 2.935 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: Thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, năm 2020 chưa có HTX nào được hỗ trợ.

- Kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên bên cạnh việc phát triển về số lượng thì hiệu quả hoạt động cũng dần được nâng cao với các loại hình dịch vụ thúc đẩy sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn. Sự phát triển của các HTX trên địa bàn tỉnh luôn gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững với mục tiêu hoạt động chủ yếu cung cấp các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các hộ thành viên và hộ nông dân trên địa bàn. Thông qua hoạt động của các HTX đã góp phần tạo việc làm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, qua đó nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn, tham gia giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT: Là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các hoạt động liên quan đến hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể của tỉnh trong thời gian qua chưa thực hiện được.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Kinh tế tập thể của tỉnh nhìn chung phát triển còn chậm; chưa khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nội lực của các hợp tác xã; chiếm tỷ lệ thấp trong GRDP của tỉnh; thu nhập của thành viên, người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác còn thấp so với mức thu nhập chung của người lao động trong các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Một số ít cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể đã nêu trong Nghị quyết, Kết luận; chưa thấy hết vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể; hiểu chưa đúng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của mô hình HTX theo Luật HTX, giữa hợp tác xã với loại hình kinh tế khác.

Công tác tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể ở một số cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, các ngành và tổ chức đoàn thể chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức; chưa coi việc phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; việc nhìn nhận, đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể chưa toàn diện cả về kinh tế, chính trị, xã hội và hiệu quả đối với thành viên.

Một số chính sách hỗ trợ HTX từ nguồn ngân sách địa phương chưa thực hiện được do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp chủ yếu do ngân sách trung ương cấp. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ của nhà nước còn chậm, hiệu quả còn hạn chế, chưa thực sự tạo động lực thúc đẩy KTTT phát triển.

2. Nguyên nhân

Nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX được ban hành nhưng một số bộ, ngành còn chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện; cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tổ hợp tác chưa có văn bản quy định cụ thể; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với các tỉnh miền núi khó khăn, vì vậy các chính sách ban hành khó triển khai thực hiện do nguồn ngân sách của tỉnh chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương cấp.

Trình độ, năng lực của một số cán bộ quản lý HTX, THT còn thấp, chưa chủ động liên kết hợp tác trong cơ chế thị trường để phát triển; hầu hết thành viên HTX, THT đều là nông dân nên hạn chế về vốn và nhận thức; nhiều thành viên còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số HTX còn thiếu thốn, lạc hậu.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Chính phủ xem xét, xây dựng, ban hành một số chính sách hỗ

trợ cụ thể hơn, đặc thù hơn cho các tỉnh miền núi để tạo điều kiện thúc đẩy HTX phát triển cho các tỉnh đặc biệt khó khăn.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong việc triển khai thực hiện đăng ký hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký hợp tác xã cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký hợp tác xã.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương luôn quan tâm, đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012. Các HTX của tỉnh được kiện toàn, tổ chức lại hoạt động. Nhiều mô hình hợp tác xã mới đã hình thành, hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cũng như nhận thức của cán bộ, đảng viên, cán bộ quản lý HTX và thành viên HTX về kinh tế tập thể đã có những chuyển biến tích cực.

Năm 2020, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt được những kết quả quan trọng, trên địa bàn tỉnh hiện chưa có trường hợp mắc covid nên cơ bản các vấn đề về sản xuất - kinh doanh không bị ảnh hưởng nhiều. Tái cơ cấu nông nghiệp đã đi đúng theo định hướng và đạt được kết quả bước đầu; các quy hoạch được triển khai; các dự án thủy điện, dự án đầu tư theo hình thức BT, PPP được cấp phép đầu tư và được triển khai trong năm 2021, nhất là dự án nâng cấp và mở rộng sân bay Điện Biên Phủ dự kiến được triển khai trong thời gian tới sẽ tạo đà tác động tích cực tới phát triển kinh tế tập thể nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên nói chung.

1.2. Khó khăn

Năm 2021, là năm đầu thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Điện Biên. Bên cạnh những khó khăn, thách thức cơ bản như chất lượng tăng trưởng kinh tế thấp, nguồn lực đầu tư còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa vững chắc, tỷ lệ hộ đói nghèo cao; tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy, tình trạng di dịch cư tự do là những cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên nói chung và kinh tế tập thể nói riêng.

Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX chưa triển khai được, một số chính sách đã triển khai nhưng số HTX được hỗ trợ còn thấp.

Quy mô của các HTX, tổ hợp tác nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp; năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế;

hiệu quả sản xuất kinh doanh của các HTX không ổn định, số HTX hoạt động hiệu quả, doanh thu lớn, thu hút nhiều lao động chiếm số lượng không nhiều. Ý thức chấp hành pháp luật ở một số hợp tác xã còn hạn chế, tạm ngừng hoạt động nhưng không thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh, không thực hiện thủ tục giải thể dù đã chấm dứt hoạt động.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, tổ hợp tác nhằm đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, hạn chế hiện nay; triển khai các chính sách hỗ trợ HTX; chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX ở các xã theo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên, nhằm đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ và tạo điều kiện để các THT liên kết, phát triển thành HTX; góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề về xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

3. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX, thực hiện tốt 7 nguyên tắc của HTX để phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên với nòng cốt là hợp tác xã ổn định và có hiệu quả, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết. Giúp các hợp tác xã phát huy được vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Điện Biên.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ đóng góp của khu vực KTTT vào GRDP của tỉnh đạt 0,55%
- Thành lập mới 22 hợp tác xã, giải thể các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, đã ngừng hoạt động. Tổng số hợp tác xã toàn tỉnh năm 2021 là 251 hợp tác xã với 11.505 thành viên.
- Thành lập mới 17 tổ hợp tác, nâng tổng số tổ hợp tác toàn tỉnh lên 462 tổ hợp tác với 4.061 thành viên
- Doanh thu bình quân của hợp tác xã là 1.715 triệu đồng, doanh thu bình quân của tổ hợp tác là 115 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong hợp tác xã đạt 48 triệu đồng/năm; Thu nhập bình quân của thành viên tổ hợp tác đạt 29 triệu đồng/năm.
- Nâng số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo trình độ sơ, trung cấp là 488 người; Số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 98 người

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2021

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phối hợp với Phòng Kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, kiến nghị biện pháp xử lý báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành Trung ương có liên quan xem xét, làm rõ.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, cụ thể:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2012 trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh nâng cao nhận thức về hợp tác xã.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã, mô hình hợp tác xã bằng việc tổ chức các lớp tuyên truyền; xây dựng các phóng sự, chuyên đề, bản tin kinh tế tập thể...

- Thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho 155 học viên là cán bộ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã: thí điểm đưa 02 cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc cho 2 HTX nông nghiệp với kinh phí hỗ trợ là 50 triệu đồng.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã năm 2012

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ưu đãi phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên HTX; hỗ trợ đầu tư cho các HTX hoạt động theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, các HTX cung cấp dịch vụ thiết yếu trên địa bàn xã để thực hiện mục tiêu về cấp thoát nước, vệ sinh môi trường... để hoàn thành tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện, xây dựng dự án hoặc phương án phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp để tiếp cận chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng Tài chính - Kế hoạch hoàn thành dứt điểm việc chuyển đổi dữ liệu đăng ký hợp tác xã vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; triển khai thực hiện việc cấp đăng ký hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về hợp tác xã; thực hiện rà soát tình hình hoạt động của các HTX; thu hút thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX ; tiến hành giải thể (bắt buộc hoặc tự nguyện) các hợp tác xã không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, không bảo đảm tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về hợp tác xã.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh đẩy mạnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của hợp tác xã báo cáo UBND tỉnh kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho hợp tác xã phát triển; Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh cơ chế chính sách tạo điều kiện cho lĩnh vực kinh tế tập thể tỉnh phát triển.

Tăng cường phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư , Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Sở Tài chính và UBND các huyện, thị xã, thành phố với Liên minh HTX tỉnh trong việc triển khai đăng ký HTX, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực hợp tác xã.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

Phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên, của Liên minh HTX tỉnh. Tiếp tục huy động và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh đoàn thanh niên trong việc đẩy mạnh thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Kế hoạch số 238-KH/TWĐTN-ĐKTHTN ngày 12/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, Kế hoạch số 1112/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số


939/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” trên địa bàn tỉnh.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đảm bảo các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đều có Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Thành lập Hội đồng giải thể và tiến hành thực hiện giải thể bắt buộc đối với các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, hoạt động trên hình thức, đã ngừng hoạt động thuộc địa bàn quản lý; Chỉ đạo và đôn đốc các phòng Tài chính - Kế hoạch khẩn trương tiến hành các thủ tục liên quan để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký các hợp tác xã này.

(Tổng hợp số liệu kế hoạch phát triển KTTT năm 2021 có phụ lục kèm theo)

Trên đây là nội dung đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT;
- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- Liên minh HTX VN;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT^(NTC) 

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 2552 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	221	195	234	251
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	164	170	193	213
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	31	25	25	22
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	8	30	12	5
	Số hợp tác xã đang hoạt động hiệu quả		132	170	140	151
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	11,982	8,892	11,340	11,505
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Thành viên	260	223	225	214
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	210	215	210	205
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	9,267	10,027	9,517	9,762
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	245	225	250	245
	Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã	Người	8,059	8,557	8,284	8,498
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	902	795	954	1,020
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	448	419	473	488
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	77	64	92	98
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	1,685	1,665	1,702	1,715
	<i>Trong đó:</i>					
	Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	843	835	860	865
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	145	125	152	160
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	42	39,36	45	48
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	0	1	0	1
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX				
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0	1	0	1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX			0	-
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	0	4	0	4
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	0	20	0	116
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	0	648	0	761
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	0	51,8	0	52
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	430	445	445	462
	<i>Trong đó:</i>					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	141	147	148	139
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	3,807	3,972	3,942	4,061
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	150	167	168	169
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	104	103,7	112	115
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	24	27	26	29

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 2552/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	221	195	234	251
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	142	130	152	162
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	17	10	18	19
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	39	29	40	43
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	0	-	0	0
	Hợp tác xã thương mại	HTX	17	22	18	19
	Hợp tác xã vận tải	HTX	6	4	6	8
	Hợp tác xã khác	HTX	0		0	0
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	0	1	0	1
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	0		0	1
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0		0	
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0		0	
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0		0	
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	0	1	0	
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	0		0	
	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0		0	
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	430	445	445	462
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	381	375	403	416
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	19	25	10	11
	Tổ hợp tác xây dựng	THT	13	16	16	16
	Tổ hợp tác tín dụng	THT	2	-	3	2
	Tổ hợp tác thương mại	THT	12	23	10	11
	Tổ hợp tác vận tải	THT	3	6	3	6
	Tổ hợp tác khác	THT	0	-	0	0

Phụ lục III
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số 2572/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX										
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã										
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người							5	5	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							35	35	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							35	35	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng									
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	67	67					150	150	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	75	75					80	80	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	75	75					80	80	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng									
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	4	4		4	158		2	2	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	125.00	125.00					50	50	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	125	125		4	158		50	50	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng									
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường					8		167			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	4		4	8			3	3	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	150		150	167		167	100	100	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							100	100	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	150		150	167		167			
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2		2	3		1,957	2	2	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200		200				400	400	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	200		200				400	400	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng				3		1,957			

